

Bản án số: 03/2019/HS-ST
Ngày 25-01-2019

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHƯỚC SƠN, TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Lan

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Thanh Vinh

Ông Phạm Đình Long

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Thành- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phước Sơn, tỉnh Quảng Nam.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Phước Sơn, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thành- Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 01 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phước Sơn, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 01/2019/HS-ST ngày 07 tháng 01 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2019/QĐXXST- HS ngày 11 tháng 01 năm 2019 đối với bị cáo:

Hồ Văn H; sinh ngày 14/8/1952, tại: huyện P, tỉnh Q; Nơi cư trú: Thôn 4, xã H, huyện P, tỉnh Q; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa (học vấn): 02/12; dân tộc: GiéTriêng; giới tính: nam; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Hồ Văn H1 (chết) và bà Hồ Thị T (chết); Vợ: Lê Thị T1 (SN: 1962) có 01 con sinh năm 2004; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “*Cấm đi khỏi nơi cư trú*”, có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo:

Bà Ngô Thị Diễm- Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Quảng Nam, có mặt tại phiên tòa.

- Nguyên đơn dân sự:

Ban quản lý dự án bảo vệ và quản lý tổng hợp các hệ sinh thái rừng (viết tắt Dự án KFW10) huyện Phước Sơn, tỉnh Quảng Nam.

Địa chỉ: khối 4 thị trấn Khâm Đức, huyện Phước Sơn, tỉnh Quảng Nam.

- Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn dân sự: Ông Nguyễn Văn T2, chức vụ: Phó Giám đốc theo văn bản ủy quyền ngày 24/01/2019, có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Bà Lê Thị T1, sinh năm: 1962; Nơi cư trú: Thôn 4, xã H, huyện P, tỉnh Q, vắng mặt.

Bà Nguyễn Thị T3, sinh năm: 1996; Nơi cư trú: Thôn 4, xã H, huyện P, tỉnh Q, vắng mặt.

- *Người phiên dịch cho bị cáo:*

Ông Vũ Đình N; công tác tại: UBND xã H, huyện P, tỉnh Q, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tháng 9 năm 2017, cán bộ Ban quản lý Dự án KFW10 phát hiện tại Tiểu khu 646 (thuộc thôn 4, xã H) có 4 khu vực rừng thuộc quản lý của dự án bị phát trái phép để làm nương rẫy. Quá trình khám nghiệm hiện trường, đã xác định: Khu rẫy 01 thuộc Khoảnh 3, 4 Tiểu khu 646, diện tích rừng bị thiệt hại $12.627m^2$, lâm sản thiệt hại $6,765m^3$ gỗ từ nhóm V đến nhóm VII. Khu rẫy 02 thuộc Khoảnh 4 Tiểu khu 646, có diện tích $18.175m^2$, lâm sản thiệt hại $20,437m^3$ gỗ nhóm V đến nhóm VII. Khu rẫy 03 thuộc Khoảnh 4 Tiểu khu 646, có diện tích $16.500m^2$, lâm sản thiệt hại $17,265m^3$ gỗ nhóm V đến nhóm VII. Khu rẫy 04 thuộc Khoảnh 4 Tiểu khu 646, có diện tích $18.340m^2$, lâm sản thiệt hại $26,510m^3$ gỗ nhóm III đến nhóm VII.

Quá trình điều tra, xác định: Từ khoảng tháng 3 đến tháng 6 năm 2016, Hồ Văn H vào Tiểu khu 646 dùng rựa phát dọc theo Khe Dứa được 03 tấm rẫy (khám nghiệm hiện trường xác định là Khu rẫy 01, khu rẫy 02 và khu rẫy 03) nhưng mới phát thực bì, chưa cưa hạ những cây gỗ lớn. Đến khoảng tháng 5/2017, Hồ Văn H mượn cưa máy của người đàn ông tên T4 (không rõ lai lịch, là người khai thác gỗ trái phép ở khu vực này) cưa hạ những cây gỗ lớn trên diện tích 03 tấm rẫy đã phát. Vì trời mưa nhiều nên H không đốt được rẫy, đến tháng 9/2017 bị cán bộ dự án KFW10 phát hiện, yêu cầu dừng các hành vi tác động vào khu vực rừng đã phát.

Ba khu rẫy do Hồ Văn H phát có tổng diện tích rừng bị thiệt hại là $47.302m^2$ đều nằm trong Tiểu khu 646, khối lượng lâm sản thiệt hại là $44,467m^3$ gỗ từ nhóm V đến nhóm VII. Quyết định số: 120/QĐ-UBND ngày 11/01/2017 của UBND tỉnh Quảng Nam về phê duyệt, điều chỉnh, bổ sung quy hoạch bảo vệ và phát triển rừng tỉnh Quảng Nam giai đoạn 2011- 2020, thì Tiểu khu 646 xã Phước Hiệp được quy hoạch là rừng sản xuất, kiểu trạng thái rừng gỗ tự nhiên núi đất LRTX nghèo (TXN). Khu vực này thuộc Dự án KfW10 huyện Phước Sơn quản lý.

Kết luận định giá tài sản số: 11/KL-ĐG ngày 05/6/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Phước Sơn xác định: Giá trị lâm sản bị thiệt hại ($44,467\text{m}^3$ gỗ) là 30.063.500 đồng, giá trị thiệt hại về môi trường là 90.190.500 đồng.

Số gỗ vật chứng của vụ án ($44,467\text{m}^3$), do đã mục, không còn giá trị sử dụng nên Cơ quan chức năng không thu gom mà tiến hành cắt nhỏ, bỏ tại hiện trường.

Con dao rựa dùng để phát rẫy, Hồ Văn H khai để ở trại rẫy tại Tiểu khu 646, Cơ quan điều tra đã truy tìm nhưng không có kết quả.

Ngoài ra, vào khoảng tháng 5/2017, Hồ Văn H, Lê Thị T1 (vợ H) và Nguyễn Thị T2 (con của T1) dùng rựa đi phát thực bì cho Lê Thị K (sinh năm 1996, trú: Thôn 4, xã H) được 01 tấm rẫy (khám nghiệm hiện trường xác định là khu rẫy có diện tích 18.340m^2 , lâm sản thiệt hại $26,510\text{m}^3$ gỗ nhóm III đến nhóm VII), với tiền công 170.000 đồng/ngày/người. Một người phát được 09- 10 ngày công, việc Lê Thị K cùng với ai cưa hạ những cây gỗ lớn 03 người không biết. Do không đủ tiền trả công nên Lê Thị K cho H, T1 và T2 canh tác vụ đầu trên rẫy này. Gia đình Hồ Văn H đã đốt và trồng lúa. Ngày 28/8/2017, Lê Thị K bị bệnh, chết.

Tại bản Cáo trạng số: 16/CT-VKS ngày 06 tháng 8 năm 2018 và Công văn số: 03/VKS-HS ngày 02/01/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phước Sơn, tỉnh Quảng Nam V/v giữ nguyên Cáo trạng truy tố đã truy tố bị cáo Hồ Văn H về tội “*Hủy hoại rừng*” theo điểm đ khoản 2 Điều 243 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo như: Phạm tội lần đầu chưa có tiền án tiền sự, là người dân tộc thiểu số trình độ học vấn thấp nên sự nhận thức về pháp luật còn hạn chế, gia đình bị cáo khó khăn thuộc hộ nghèo, vợ không có việc làm thường xuyên đau ốm, con còn nhỏ nhưng đã khắc phục một phần hậu quả. Đề nghị áp dụng đ khoản 2 Điều 243; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo từ 18 đến 24 tháng tù cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách cho phù hợp.

Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 584; Điều 589 Bộ luật Dân sự buộc bị cáo phải bồi thường thiệt hại về gỗ và môi trường cho Ban quản lý Dự án KFW10.

Luận cứ của người bào chữa: thống nhất luận tội của Viện kiểm sát truy tố bị cáo tội “*Hủy hoại rừng*” đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo như: Phạm tội lần đầu chưa có tiền án tiền sự, là người dân tộc thiểu số trình độ học vấn thấp nên sự nhận thức về pháp luật còn hạn chế, gia đình bị cáo khó khăn thuộc hộ nghèo nhưng đã khắc phục một phần hậu quả, bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải. Bị cáo phát rừng mục đích để trồng lúa, trồng bắp, bị cáo không biết mình phát rừng làm rẫy là vi phạm pháp luật. Bị cáo phạm tội do một phần trách nhiệm của Ban quản lý dự án thiếu kiểm tra, không cắm mốc, biển báo. Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 54; Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo mức hình phạt dưới khung và cho bị cáo được hưởng án treo.

Bị cáo đồng ý luận tội của Viện kiểm sát và xin giảm nhẹ hình phạt.

Nguyên đơn dân sự đồng ý luận tội của Viện kiểm sát.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Phước Sơn, tỉnh Quảng Nam, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phước Sơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với quy định của pháp luật; bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng đã nêu. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, biên bản khám nghiệm hiện trường và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện:

Từ khoảng tháng 3 đến tháng 6 năm 2016, Hồ Văn H vào Tiểu khu 646 thuộc thôn 4, xã Phước Hiệp là rừng sản xuất, kiểu trạng thái rừng gỗ tự nhiên, dùng rựa phát dọc theo Khe Dứa được 03 tằm rẫy có tổng diện tích rừng bị thiệt hại là 47.302m², khối lượng lâm sản thiệt hại là 44,467m³ gỗ từ nhóm V đến nhóm VII. Giá trị lâm sản bị thiệt hại (44,467m³ gỗ) là 30.063.500đ (*Ba mươi triệu không trăm sáu mươi ba ngàn năm trăm đồng*), giá trị thiệt hại về môi trường là 90.190.500đ (*Chín mươi triệu một trăm chín mươi ngàn năm trăm đồng*). Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của nguyên đơn dân sự. Căn cứ tài liệu, chứng cứ thu thập được có đủ căn cứ để khẳng định hành vi của bị cáo Hồ Văn H đã phạm tội “*Hủy hoại rừng*”. Bị cáo Hồ Văn H phạm tội vào thời gian từ tháng 3 năm 2016 đến tháng 5 năm 2017, thì bị xét xử theo điểm c khoản 2 Điều 189 Bộ luật Hình sự năm 1999 có mức hình phạt từ ba năm đến mười năm tù, nhưng theo điểm đ khoản 2 Điều 243 Bộ luật Hình sự năm 2015 thì mức hình phạt từ 03 năm đến 07 năm tù. Hành vi của bị cáo thực hiện trước ngày 01/01/2018 ngày Bộ luật Hình sự năm 2015 có hiệu lực pháp luật nhưng được đưa ra xét xử khi Bộ luật Hình sự năm 2015 đã có hiệu lực pháp luật, do đó Hội đồng xét xử căn cứ khoản 3 Điều 7 Bộ luật Hình sự năm 2015 áp dụng quy định có lợi. Vì vậy, xét xử bị cáo theo điểm đ khoản 2 Điều 243 Bộ luật Hình sự năm 2015 như Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Phước Sơn, tỉnh Quảng Nam truy tố là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Đánh giá tính chất vụ án và hành vi phạm tội của bị cáo: Hiện nay, tình hình phát rừng làm nương rẫy của người dân ở địa bàn xã Phước Hiệp nói riêng và huyện Phước Sơn nói chung diễn biến phức tạp, các đối tượng phát rừng chủ yếu là người dân tộc thiểu số sống nhờ vào nương rẫy, nhận thức pháp luật hạn chế. Do sự thiếu kiểm tra cấm biển báo của Ban quản lý Dự án KFW10. Nên bị cáo Hồ Văn H đã không xin phép chính quyền địa phương tự ý vào rừng sản xuất thuộc quản lý của Ban quản lý Dự án KFW10 để phát rừng làm nương rẫy. Bị cáo Hồ Văn H đã hủy hoại rừng sản xuất với diện tích 47.302m² và gây thiệt hại về lâm sản. Việc phát rừng của bị cáo đã gây thiệt hại về gỗ và gây thiệt hại rất lớn về môi trường sinh thái, xâm phạm đến sự bền vững và ổn định của môi trường. Hành vi của bị cáo đã làm ảnh hưởng đến tình hình trật tự an toàn xã hội trên địa bàn xã Phước Hiệp nói riêng và huyện Phước Sơn nói chung. Vì vậy cần xử phạt bị cáo mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để không những giáo dục đối với bị cáo mà còn phòng ngừa chung cho xã hội.

[4]. *Xét luận tội của Đại diện viện kiểm sát và luận cứ bào chữa:*

Viện kiểm sát và người bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo qui định tại điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự là phù hợp cần được chấp nhận. Chấp nhận đề nghị của người bào chữa miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm cho bị cáo.

[5]. *Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:*

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không vi phạm tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo phạm tội lần đầu, không có tiền án, tiền sự, khai báo thành khẩn, là người dân tộc thiểu số, trình độ học vấn thấp nên nhận thức về pháp luật có phần hạn chế, bị cáo có thời gian đi nghĩa vụ quân sự, bị cáo già yếu là hộ nghèo nhưng đã khắc phục một phần thiệt hại, vợ không có việc làm thường xuyên đau ốm, con còn nhỏ. Bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng. Vì vậy, áp dụng điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo mức hình phạt dưới khung mà Viện kiểm sát truy tố và cho bị cáo được hưởng án treo.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Do gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn thuộc hộ nghèo của xã và phải bồi thường số tiền thiệt hại lớn nên không xử phạt bổ sung đối với bị cáo theo qui định tại khoản 4 Điều 243 Bộ luật Hình sự.

[7]. Hồ Văn H, Lê Thị T1 và Nguyễn Thị T2 là những người tham gia phát thuê cho Lê Thị K khu rẫy có diện tích 18.340m², Lê Thị K chưa trả tiền công, nên Hồ Văn H đã trồng và thu hoạch hoa màu trên khu rẫy, hiện tại khu rừng này đang phục hồi tự nhiên và Ban quản lý Dự án KFW10 đang quản lý. Do Lê Thị K đã chết nên không đề cập đến.

Đối tượng tên T4, người đã cho Hồ Văn H mượn cửa máy, do không rõ nhân thân, lai lịch nên không xác minh được.

[8]. *Về trách nhiệm dân sự:*

Hành vi phạm tội của bị cáo đã gây thiệt hại về gỗ và môi trường tổng thiệt hại là 120.254.000đ (trong đó thiệt hại về gỗ là: 30.063.500 đồng và thiệt hại về môi trường là 90.190.500 đồng). Bị cáo đã nộp số tiền 500.000đ (*Năm trăm ngàn đồng*) tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Phước Sơn để khắc phục một phần hậu quả. Bị cáo phải bồi thường số tiền còn lại là 119.754.000đ (*Một trăm mười chín triệu bảy trăm năm mươi ngàn đồng*).

Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 584; Điều 589 Bộ luật Dân sự buộc bị cáo Hồ Văn H phải bồi thường cho Ban quản lý dự án KFW10 huyện Phước Sơn số tiền thiệt hại về gỗ và môi trường nêu trên.

[9]. *Về xử lý vật chứng:*

Con dao rựa mà Hồ Văn H dùng để phát rẫy, H khai để ở trại rẫy tại Tiểu khu 646, Cơ quan điều tra đã truy tìm nhưng không có kết quả.

Đối với số gỗ bị cáo chặt hạ, do đã mục, không còn giá trị sử dụng, nên đã cắt nhỏ, bỏ tại hiện trường, nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

Ban quản lý Dự án KFW10 tiếp tục bảo vệ và quản lý diện tích 47.302m² của ba khu rẫy do Hồ Văn H chặt phá là rừng sản xuất đều nằm trong Tiểu khu 646 thuộc thôn 4, xã Phước Hiệp, huyện Phước Sơn, tỉnh Quảng Nam.

[10]. *Về án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm:* Bị cáo thuộc hộ nghèo, người cao tuổi và là đồng bào dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn nộp tiền án phí, nên được miễn nộp tiền án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của UBTV Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Hồ Văn H phạm tội “*Hủy hoại rừng*”;

- Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 243; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo:

Hồ Văn H: 18 (mười tám) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 36 (Ba mươi sáu) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (25/01/2019).

Giao bị cáo Hồ Văn H cho UBND xã Phước Hiệp, huyện Phước Sơn, tỉnh Quảng Nam giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

“Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo”.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo qui định tại Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

- Về trách nhiệm dân sự:

Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 584; Điều 589 Bộ luật Dân sự tuyên buộc bị cáo Hồ Văn H phải bồi thường cho Ban quản lý dự án KFW10 huyện Phước Sơn số tiền thiệt hại về gỗ và môi trường là 120.254.000đ (*Một trăm hai mươi triệu hai trăm năm tư ngàn đồng*) được khấu trừ số tiền 500.000đ (*Năm trăm ngàn đồng*) bị cáo đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Phước Sơn theo biên lai thu tiền số 002261 ngày 14/9/2018, bị cáo phải bồi thường số tiền còn lại là 119.754.000đ (*Một trăm mười chín triệu bảy trăm năm tư ngàn đồng*).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án đối với số tiền đã tuyên mà bên phải thi hành án chậm trả thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải trả cho bên được thi hành án số tiền lãi tương ứng với thời gian chậm trả theo mức lãi suất phát sinh do chậm trả tiền qui định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

Giao cho Ban quản lý Dự án KFW10 tiếp tục bảo vệ và quản lý diện tích 47.302m² của ba khu rẫy do Hồ Văn H chặt phá là rừng sản xuất đều nằm trong Tiểu khu 646 thuộc thôn 4, xã Phước Hiệp, huyện Phước Sơn, tỉnh Quảng Nam.

- Bị cáo được miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo; nguyên đơn dân sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án sơ thẩm hoặc được niêm yết.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án Dân sự”.

Nơi nhận:

- Cơ quan tiến hành tố tụng
- Những người tham gia tố tụng
- Sở tư pháp Q.Nam
- UBND xã Phước Hiệp
- Lưu hồ sơ

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Phan Thị Lan

